

Số: **3199**/KH-UBND

Hà Nam, ngày **03** tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. UBND tỉnh Hà Nam xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế chính sách để triển khai thực hiện đồng bộ, thông suốt nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết của Chính phủ, tạo lập môi trường thuận lợi, hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, hợp tác liên kết phát triển sản xuất; thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp, phát huy vai trò kinh tế tư nhân thật sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế tỉnh nhà.

2. Yêu cầu:

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chủ động tổ chức rà soát, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách và cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai thông suốt để các thành phần kinh tế được tiếp cận đầy đủ, thuận lợi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao cơ hội phát triển doanh nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh (bao gồm doanh nghiệp khởi sự, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể); nâng cao chất lượng và số lượng doanh nghiệp tại địa phương.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020 tỉnh Hà Nam nằm trong nhóm 20 tỉnh có vị trí xếp hạng PCI cao của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020, phần đầu toàn tỉnh có trên 5.500 doanh nghiệp.
- Đến năm 2025, phần đầu toàn tỉnh có khoảng 8.000 doanh nghiệp.
- Đến năm 2030, phần đầu toàn tỉnh có khoảng 11.000 doanh nghiệp.
- Đóng góp của kinh tế tư nhân (bao gồm doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã và kinh tế hộ) vào GRDP của tỉnh trên 60% vào năm 2020, trên 70% vào năm 2025 và trên 80% vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách đồng bộ, nhất quán, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, ít rủi ro, nhằm thu hút đầu tư tư nhân và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo cơ chế thị trường

1.1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động số 45-Ctr/TU ngày 10/8/2017 của Tỉnh ủy Hà Nam về việc thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII và Kế hoạch số 2308/KH-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII (gồm: Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; Nghị quyết số 12-NQ/TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN).

Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của UBND tỉnh (phê duyệt tại Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 30/6/2016) thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch số 442/KH-UBND ngày 28/2/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020...

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư, xã hội hóa trong đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

1.3. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện tham mưu UBND tỉnh xử lý kịp thời những văn bản trái pháp luật, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

1.4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chương trình hành động nâng cao chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) giai đoạn đến 2020, định hướng đến 2025; xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức nhà nước theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ.

1.5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách tiếp cận đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

1.6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách phát triển thị trường khoa học công nghệ và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, nhất là chính sách khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ.

1.7. Sở Tài chính tăng cường công tác quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp nhà nước; chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch đầu tư, các Sở, ngành có liên quan UBND các huyện, thành phố thực hiện thoái vốn nhà nước tại các nhà máy nước sạch nông thôn; tiếp tục lộ trình tái cơ cấu kết hợp thoái vốn nhà nước tại công ty CP đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp Đồng Văn III; phát triển thị trường dịch vụ tài chính, thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh

2.1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016- 2020 và Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04/5/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016; Kế hoạch số 851/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2013- 2020 trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/6/2015 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 3030/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017; Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” cấp tỉnh và cấp huyện, đảm bảo kịp thời, hiệu quả; Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 2323/KH-UBND ngày 03/10/2016 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 23/9/2016 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị giai đoạn 2016-2020; Đề án số 2213^a/ĐA-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan đơn vị giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện nghiêm quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã được niêm yết, công bố; kịp thời hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể.

Quản triệt cán bộ, công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp.

2.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin số liệu thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước trên trang thông tin điện tử để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.3. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các cấp, nhất là kiểm soát chặt chẽ việc ban hành, thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về thủ tục hành chính; triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; và trung tâm hành chính công của tỉnh và các huyện, thành phố

2.4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các tiêu chí đánh giá, kiểm tra cán bộ công chức nhà nước ở tất cả các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, dân nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ công chức.

3. Về tăng cường khả năng tiếp cận cơ sở hạ tầng và các nguồn lực

3.1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung huy động, thu hút các nguồn lực cho đầu tư, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là giao thông, năng lượng, viễn thông, đô thị, cấp, thoát nước, thủy lợi, xử lý chất thải... tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; tăng cường kết nối các hệ thống giao thông liên kết vùng và địa phương, liên kết các loại hình vận tải. Tập trung phát triển hạ tầng dịch vụ thương mại nhằm thúc đẩy lưu thông, phân phối hàng hóa.

Đẩy mạnh thực hiện đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư trong đầu tư, khai thác, sử dụng, kinh doanh các dự án, công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư, việc vận hành và thu hồi vốn của các dự án kết cấu hạ tầng để giảm chi phí sản xuất, kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp.

3.2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung hoàn thiện quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật và đẩy mạnh thu hút đầu tư, lựa chọn doanh nghiệp có năng lực đầu tư và năng lực thu hút doanh nghiệp thứ cấp để phát triển đồng bộ các khu công nghiệp theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đáp ứng kịp thời, sẵn sàng về mặt bằng sản xuất, hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, dịch vụ hỗ trợ đầy đủ và chi phí hợp lý.

3.3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng đủ nhu cầu cho phát triển kinh tế tư nhân. Tăng cường hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo; quy hoạch và phát triển đào tạo theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và thị trường.

3.4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tư nhân được tiếp cận đất đai và các nguồn lực khác theo cơ chế thị trường.

3.5. Chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh

nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là DNNVV trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng với lãi suất hợp lý.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hiệu quả, kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi và đăng ký thành lập doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khi có hiệu lực.

Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương triển khai các Chương trình trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

4.3. Sở Khoa học và công nghệ chỉ đạo, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, tiên tiến, đáp ứng yêu cầu bền vững, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

4.4. Tỉnh đoàn thanh niên chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung khởi nghiệp sáng tạo trong thể hệ đoàn thanh niên, kích thích phát triển ý tưởng sáng tạo của thể hệ thanh niên.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thống nhất nhận thức, tư tưởng về phát triển kinh tế tư nhân

5.1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển” tại tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017-2020, tham gia đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp.

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, vận hành hiệu quả Trung tâm hành chính công, bộ phận tiếp nhận kết quả của tỉnh và các huyện, thành phố. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục hành chính, nhất là về đăng ký doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan ...

5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, theo dõi và đôn đốc các cơ quan cơ quan liên quan thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ và hiệu quả Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 /5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch số 442/KH-UBND ngày 28/2/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 và các nội dung liên quan đến phát triển doanh nghiệp tư nhân.

5.3. Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, các quy định điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền.

5.4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam và các cơ quan liên quan làm tốt công tác tuyên truyền, giao dục, nâng cao

nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về chủ trương nhất quán trong phát triển kinh tế tư nhân của Đảng và Nhà nước; công khai, minh bạch các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch, đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 20 tháng 12 của năm), Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của đơn vị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. Tham mưu cho UBND tỉnh lồng ghép những nhiệm vụ phù hợp tại Kế hoạch này vào nội dung kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2018- 2020.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố để tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kế hoạch này sâu rộng trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố kịp thời kiến nghị, đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND; (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, các CV;
- Lưu VT, TH (H);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Minh Hiến